TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2025/HS-PT
Ngày: 15 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Trương Công Thi

ông Phùng Anh Dũng

Thư ký phiên toà: bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Ngọc T về tội "Giết người"; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

PHẠM NGỌC T (Tên thường gọi: L), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Q và con bà Trương Thị Hồng H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 đến ngày 02/8/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bão lĩnh; bị bắt tạm giữ, tạm giam lại từ ngày 07/4/2024 đến nay; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Q; có mặt.

Nhân thân: ngày 29/7/2014, bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội "*Giao cấu với trẻ em*" theo Bản án số 262/2014/HSST (đã được xóa án tích).

Ngày 15/4/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can về tội "*Làm nhục người khác*" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 19/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với Phạm Ngọc T về tội "*Làm nhục người khác*" theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo* Phạm Ngọc T*:* Luật sư Lê Hoàng H1 – Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số A đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Bị hại:* chị Ngô Thị T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán K tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi do bà Trương Thị Hồng H (mẹ ruột của bị cáo T) làm chủ hộ kinh doanh và bị cáo Phạm Ngọc T làm quản lý chung. Thời điểm xảy ra vụ án, tại quán có 08 (tám) nhân viên nữ phục vụ gồm các chị: Tồn Thị Hồng T2, Ngô Thị T1, Hồ Thị N, Phạm Hồ Thu H2, Đinh Thị Q1, Nguyễn Thị Hồng T3, Lô Thị T4, Nguyễn Thị Thanh N1 và 02 (hai) nhân viên nam gồm: bị cáo Phạm Công Đ là nhân viên bảo vệ, quản lý các nhân viên nữ và Tạ Thái T5 là nhân viên phụ trách âm thanh, ánh sáng và trang trí.

Trong quá trình quản lý, điều hành quán, bị cáo T có quy định cấm tất cả các nhân viên nữ bán dâm, quan hệ tình dục tại quán K và các quán Karaoke khác khi làm việc.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, bị cáo Phạm Ngọc T và bị cáo Đ nghe chị H2 và chị Lô Thị T4 kể lại việc chị T1 đi khách (cho khách hát karaoke quan hệ tình dục) trong nhà vệ sinh của quán K1 tại Tổ dân phố B, thị trấn L, huyện T. Nghe vậy, bị cáo T bảo chị H2 lên phòng ngủ của quán Karaoke Hoàng G gọi chị T1 xuống tầng trệt của quán để nói chuyện. Đồng thời, bị cáo T bảo bị cáo Đ lên gọi các nhân viên của quán gồm các chị: Hồ Thị N, Phạm Hồ Thu H2, Đinh Thị Q1, Nguyễn Thị Hồng T3, Nguyễn Thị Thanh N1 và anh Tạ Thái T5 xuống để chứng kiến.

Khi tất cả đã tập trung tại tầng trệt của quán, bị cáo T và bị cáo Đ hỏi chị T1 về sự việc nêu trên. Tại đây, bị cáo T dùng tay, chân để đánh, đá chị T1 trúng vào người nhiều cái gây thương tích (đánh bao nhiêu cái và trúng vào vị trí nào thì bị cáo T không nhớ rõ). Sau đó, bị cáo Đ dùng chân đá vào lưng, bụng của chị T1, dùng tay tát vào mặt chị T1 nhiều cái. Tiếp đến, bị cáo Đ lấy cây gỗ tròn hình trụ có đường kính 03 cm, dài 69cm đánh trúng vào tay T1 03 (ba) cái, vào đầu chị T1

04 (bốn) cái gây thương tích. Sau khi bị đánh thì chị T1 thừa nhận trước đó chị T1 đã vào nhà vệ sinh 01 (một) lần với khách tại quán K1 và cho khách quan hệ tình dục. Ngoài ra, chị T1 còn thừa nhận trước đó đã từng cho khách quan hệ tình dục 03 (ba) lần tại quán K và muốn quán không có khách.

Lúc này, bị cáo T bảo chị H2 và anh T5 vào kho của quán lấy bộ kích điện (dùng để kích cá) đem ra cho bị cáo T. Vì lo sợ bị đánh nên chị H2 và anh T5 đi vào kho lấy bộ kích điện đem ra để gần vị trí của bị cáo T. Bị cáo T bảo bị cáo Đ ra lấy nước đổ xuống nền nhà thì bị cáo Đ đồng ý và mang ca nước vào đổ nước xuống nền nhà tại vị trí chị T1 đang đứng. Tiếp đến, bị cáo Đ lấy bộ kích điện đưa cho bị cáo T. Bị cáo T là người trực tiếp đấu nối bộ kích điện nêu trên với bình ắc quy lại với nhau và giữ lấy phần kẹp bằng kim loại của bộ kích điện, còn bị cáo Đ thì trực tiếp cầm đầu dây điện đã được đấu nối với bộ phận kích điện chích điện vào tay và chân phải của chị T1 làm cho chị T1 bị điện giật. Chị T1 nhảy lên ghế sofa thì bị cáo Đ dùng tay, chân đánh, đá vào người chị T1 và yêu cầu chị T1 bước lại xuống nền nhà để chích điện. Chị T1 khóc, van xin nhưng bị cáo T và bị cáo Đ không dừng lại. Bị cáo T hỏi chị T1 *"Mục đích mày quan hệ với khách ở trong quán là để làm gì*" thì chị T1 trả lời: *"Muốn quán không có khách".*

Tiếp theo, bị cáo T yêu cầu chị N cởi áo của chị T1 ra và chị N đã thực hiện theo yêu cầu của bị cáo T. Bị cáo T yêu cầu chị T1 tự cởi quần của chị T1 ra. Do lo sợ bị đánh và bị chích điện nên chị T1 đã tự cởi quần (chị T1 không mặc nội y và lúc này đã trong trạng thái khỏa thân hoàn toàn). Vào lúc này, chị N, chị H2, chị Q1, chị Lô Thị T4, chị Nguyễn Thị Hồng T3, chị N1, chị T2 và anh T5 đứng chứng kiến sự việc. Sau khi chị T1 cởi hết quần, áo thì bị cáo T yêu cầu chị T1 ngồi xuống tại vị trí vũng nước và bị cáo T tiếp tục bật công tắc điện của bộ kích điện, bị cáo Đ cầm đầu dây điện chích vào tay và chân của chị T1 làm cho chị T1 bị điện giật (bị cáo Đ chủ yếu chích điện vào chân bên phải của chị T1). Lúc này, chị T1 khóc, van xin nhưng bị cáo T và bị cáo Đ không dừng lại. Tiếp theo đó, bị cáo T bảo chị T1 ngồi xuống vũng nước dưới nền nhà và bị cáo T lấy bộ kích điện chích điện vào vũng nước, chị T1 bỏ chạy thì bị cáo Đ tiếp tục sử dụng tay, chân đánh nhiều lần vào người chị T1 gây thương tích. Tiếp đó, bị cáo T đe dọa và buộc chị N chích điện vào người của chị T1, do sợ bị đánh nên chị N đã trực tiếp chích điện vào tay của chị T1 02 (hai) lần làm cho chị T1 bị điện giật. Chị T1 khóc, van xin nhưng bị cáo T và bị cáo Đ không dừng lại.

Lúc này, trời đã gần sáng, do sợ có hàng xóm phát hiện nên bị cáo T yêu cầu chị T1 và toàn bộ nhân viên lên tầng 2 của quán K, trừ chị T2 và chị Lô Thị T4 không lên. Tại tầng 2, bị cáo T bảo bị cáo Đ và anh T5 hạ khung kim loại có sẵn trong phòng hát xuống nền gạch men của phòng hát Karaoke số 1 và buộc chị T1 phải ngồi xuống khung kim loại này để tiếp tục chích điện. Bị cáo T trực tiếp chích điện vào khung kim loại nêu trên làm cho chị T1 bị điện giật nên chị T1 bỏ chạy thì bị cáo Đ tiếp tục sử dụng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào người chị T1 và yêu cầu chị T1 ngồi xuống khung kim loại để cho bị cáo T tiếp tục chích điện. Chị T1 đã thực hiện theo yêu cầu của bị cáo Đ và bị cáo T tiếp tục chích điện vào khung kim loại nêu trên một lần nữa làm cho chị T1 bị điện giật văng ra khỏi khung kim

loại. Chị T1 khóc, van xin thì bị cáo T chỉ vào mặt chị T1 và nói: *"Lần sau chừa nha mày"*. Sau đó, bị cáo T bảo chị T1 mặc quần áo vào và yêu cầu toàn bộ nhân viên của quán đi ngủ.

***Về thu giữ vật chứng vụ án*:** Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đã thu giữ các vật chứng, đồ vật sau:

- 01 (một) bộ kích điện hình chữ nhật, có kích thước (20,5 x 11,5 x 8)cm, trên vỏ có in dòng chữ "Hà Nội – Việt Nam", đã qua sử dụng;

- 01 (một) bình ắc quy, nhãn hiệu GLOBE, màu trắng, nắp ắc quy màu đen, kích thước (13,5 x 13,5 x 7,5)cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bình ắc quy, nhãn hiệu PowerLand Pro, màu đen, kích thước (19,5 x 18,5 x 12)cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn dây bằng kim loại, màu trắng, có đường kính 0,3cm; chiều dài 100cm;

- 02 (hai) cây gỗ, màu nâu, hình trụ có đường kính 03cm, chiều dài mỗi cây gỗ là 69cm (Bút lục 45).

**** Về kết quả giám định thương tích:***

- Đối với thương tích của** Ngô Thị T1**:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/TgT ngày 12/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận thương tích của Ngô Thị T1 như sau:

+ Vùng đùi phải vết thương bong tróc lớp thượng bì kích thước (6 x 0,5) cm: **02%**;

+ Vùng cẳng chân phải có 05 vết thương bong tróc lớp thượng bì kích thước (3 x 0,1) cm; (5 x 0,3) cm; (1 x 0,2) cm; (0,3 x 0,1) cm; (1 x 0,1) cm: **05%** (mỗi vết thương 01%);

+ 02 vết bầm biến đổi sắc tố da ở cánh tay trái: **02%**;

+ Vết thương xây xát da dái tai phải: **01%**;

+ Vết thương xây xát da vùng lưng phải: **01%**;

+ Các vết thương ở vùng đùi phải và cẳng chân phải bong tróc lớp thượng bì da phù hợp với tổn thương do bỏng điện nông. Các tổn thương còn lại phù hợp vật tày gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-PYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **11%** (mười một phần trăm) (Bút lục 88-90).

- Đối với thương tích của** Tồn Thị Hồng T2**:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT ngày 12/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận thương tích của Tồn Thị Hồng T2 như sau:

+ Vết biến đổi sắc tố da dưới mắt phải.

+ Tổn thương trên phù hợp với vật tày gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-PYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là **01%** (một phần trăm).

- Đối với thương tích của Hồ Thị N***:***

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/TgT ngày 12/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận thương tích của Hồ Thị N:

+ Vết bầm biến đổi sắc tố da ở cánh tay phải.

+ Tổn thương trên phù hợp với vật tày gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-PYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **01%** (một phần trăm) (Bút lục 84-85).

Ngày 14/6/2021, Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh Q có Công văn số 79/TTPY trả lời giải thích các kết luận giám định nêu trên:

- Đối với thương tích của chị Ngô Thị T1: Các thương tích trên người của chị Ngô Thị T1 được hình thành cùng thời điểm. Các tổn thương do vật tày gây thương tích là vật tày cứng. Tổng tỷ lệ do vật tày cứng gây thương tích là 04%, gồm các tổn thương sau:

+ 02 (hai) vết bầm ở cánh tay trái;

+ Vết thương xây xát da dái tai phải;

+ Vết thương xây xát da vùng lưng phải.

- Đối với thương tích của Tồn Thị Hồng T2 và Hồ Thị N phù hợp với vật tày cứng gây thương tích (Bút lục 99).

**** Về kết luận giám định kỹ thuật điện áp:***

Tại bản Kết luận giám định 669/C09C-Đ2 ngày 05/7/2021 của P - Bộ C tại Thành phố Đà Nẵng kết luận về bộ kích điện:

- *Tại thời điểm giám định*:

+ Bộ kích điện gửi giám định còn hoạt động được.

+ Khi đấu nối bộ kích điện với bình ắc quy, nhãn hiệu: GLOBE (model: 12N9-4B-1; trên vỏ in ký hiệu: 12V, 9Ah) thì điện áp xoay chiều giữa hai cực ở đầu ra của bộ kích điện trong khoảng từ 92 vôn đến 142 vôn (tùy thuộc vào vị trí điều chỉnh núm vặn "Cường độ dòng điện").

+ Khi đấu nối bộ kích điện với bình ắc quy, nhãn hiệu: PowerLand PRO (model: MF44B19L; trên vỏ in ký hiệu: “CLASS A”), “12V-40AH”, “MADE IN KOREA”) thì điện áp xoay chiều giữa hai cực ở đầu ra của bộ kích điện trong khoảng từ 143 vôn đến 206 vôn (tùy thuộc vào vị trí điều chỉnh núm vặn “Cường độ dòng điện”).

- Với các mức điện áp lớn hơn 42,4 vôn là có thể gây nguy hiểm cho con người khi tiếp xúc trực tiếp hoặc tiếp xúc qua vật dẫn điện.

- Không đủ căn cứ để xác định với các mức điện áp ở đầu ra của bộ K2 điện nêu trên có thể gây tổn hại đến sức khỏe của con người hay không (Bút lục 101-102).

**** Về trưng cầu giám định tâm thần của** Phạm Ngọc T**:***

Tại bản Kết luận giám định số 1156/KLGĐ ngày 04/7/2024 của Trung tâm P tại tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại:

+ Về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi nhân cách (G40)/Rối loạn tâm thần và các hành vi khác do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.8).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Đối tượng cần điều trị ngoại trú và cách ly ma túy (Bút lục 646-653).

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Phạm Ngọc T phạm tội *“Giết người”*.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Ngọc T 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07/4/2024) nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 đến ngày 02/8/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo.

[3] Kháng cáo:

Ngày 23-01-2025 bị cáo Phạm Ngọc T kháng cáo với nội dung xem xét lại tội danh và hình phạt. Lý do kháng cáo là mục đích của bị cáo là nhằm doạ nạt răn đe không được bán dâm trong quán; khi phạm tội bản thân bị bệnh động kinh nên bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hình phạt quá cao.

Ngày 08-02-2025 bị hại Ngô Thị T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và ghi nhận tiền bồi thường thêm của bị cáo T là 5.000.000 đồng.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Ngọc T giữ nguyên kháng cáo; bị cao và người bào chữa trình bày ý kiến là đề nghị xem xét lại mức độ của dòng điện sử dụng không gây chết người, áp dụng thêm tìnhn tiết giảm nhẹ tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại 5.000.000 đồng; đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung vụ án thì Bản án sơ thẩm đã xác định rõ diễn biến của vụ án, đã giám định cụ thể làm rõ các nội dung, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên tội danh và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Về hành vi phạm tội:

Xuất phát từ việc bị hại Ngô Thị T1 quan hệ tình dục với khách khi đi hát Karaoke nên vào ngày 07/4/2021, tại quán K ở tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; bị cáo Phạm Ngọc T và bị cáo Phạm Công Đ đã có hành vi dùng tay, chân, gậy gỗ đánh nhiều lần vào cơ thể của chị Ngô Thị T1 và dùng bộ biến áp, đấu nối vào bình ắc quy có điện áp để chích điện nhiều lần vào bị hại Ngô Thị T1 gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% (*mười một phần trăm*). Các bị cáo Phạm Ngọc T và Phạm Công Đ đã buộc chị T1 cởi quần, áo trong tình

trạng khỏa thân và buộc ngồi vào vị trí nền nhà ẩm ướt, có nước và thanh kim loại là những đồ vật có khả năng dẫn điện cao và sử dụng điện áp cao để chích điện vào cơ thể của Ngô Thị T1.

Bị cáo Phạm Ngọc T và bị cáo Phạm Công Đ là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; nhận thức được việc sử dụng công cụ kích điện chích vào cơ thể con người là gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo sử dụng điện áp có hiệu điện thế mức thấp nhất là 92 vôn, mức điện áp này cao gấp 2,16 lần so với mức chịu đựng của con người và có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của chị T1. Trong khoảng thời gian 01 giờ, các bị cáo đã liên tục sử dụng dụng điện để chích điện vào cơ thể của bị hại. Mặc dù, bị hại nhiều lần khóc lóc, van xin và nhảy ra khỏi vị trí dẫn điện nhưng các bị cáo vẫn buộc chị T1 phải ngồi vào vị trí dẫn điện để tiếp tục chích điện vào cơ thể bị hại. Hậu quả bị hại Ngô Thị T1 không chết mà chỉ bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% (mười một phần trăm) là ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo.

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T mang tính chất côn đồ, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác và đủ yếu tố cấu thành tội "*Giết người*" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ. Do đó kháng cáo về nội dung xem xét lại hành vi và tội danh của bị cáo không được chấp nhận.

[3] Xem xét về hình phạt:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người chủ mưu, xúi giục bị cáo Phạm Công Đ thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo của bị cáo T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin miễn nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có cha đẻ là Phạm Ngọc Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo kháng cáo đề nghị được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*", tuy nhiên qua kết quả giám định, cũng như diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đều thể hiện sự nhận thức rõ ràng và việc điều khiển hành vi kéo dài quyết liệt. Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với đơn của chị Ngô Thị T1 là "*Giấy nhận tiền và xin giảm nhẹ hình phạt*" là tài liệu xác nhận bị cáo bồi thường thêm 5.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không phải là đơn kháng cáo; do đó, Hội đồng xét xử xem xét đề nghị của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã đánh giá quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phat cho bị cáo.

[4] Các quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Phạm Ngọc T, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Ngọc T 12 (Mười hai) năm tù, về tội *"Giết người"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07-4-2024), nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-4-2021 đến ngày 02-8-2021.

3. Các nội dung còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo T phải chịu là 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi ;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Tấn Long